



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

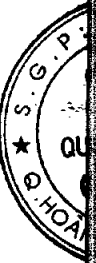
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K

S.D.K



MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
2	Báo cáo kiểm toán	4 - 5
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	6 - 7
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	8
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	9
	<i>Báo cáo tình hình biến động sử dụng vốn</i>	10
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính</i>	11 - 16

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2012.

Khái quát chung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ An Phú được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2006; Giấy phép hoạt động số 17/UBCK-GPHĐQLQ ngày 29/12/2006. Giấy phép bổ sung số 240/QĐ – UBCK ngày 02/4/2007, Giấy phép điều chỉnh số 19/UBCK-GPĐC ngày 18/8/2008, Giấy phép điều chỉnh số 55/UBCK-GPĐC ngày 04/12/2009, Giấy phép điều chỉnh số 61/UBCK-GPĐC ngày 01/02/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 20/UBCK-GPĐC ngày 27/10/2011. Theo Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC - UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/8/2012 đổi tên Công ty Cổ phần Quản lý quỹ An Phú thành Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế.

Vốn điều lệ của Công ty là: **25.000.000.000 VND** (Hai mươi năm tỷ đồng chẵn).

Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm 2012 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Loan	Chủ tịch
Ông Trần Văn Kỳ	Ủy viên
Ông Trần Quang Trung	Ủy viên

Ban Giám đốc

Bà Nguyễn Kim Nguyễn	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phú Thịnh	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

Tầng 4, tòa nhà Autohaus, 11 Phạm Hùng, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

*đính kèm Báo cáo tài chính
cho năm tài chính 2012*

- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

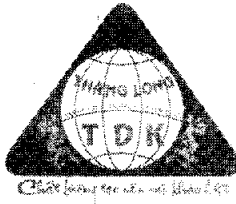
Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ



Nguyễn Kim Nguyên
Q. Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2013



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Tại số 10/10 tại Hà Nội
Chi nhánh Miền Nam
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM
Chi nhánh Đà Nẵng
Chi nhánh Lạng Sơn

Số 23 Đ. Chuông, Cầu Giấy, Hà Nội
Số 19, Quang Trung, phường 11
Số 27 Hùng Vương, quận 1, TP. HCM
Số 92 Trần Tông, TP. Đà Nẵng
Tổ 2, khối 14, đường Bà Triệu

Tel: (04) 6 251 0000
Tel: (08) 6 529 7400
Tel: (08) 6 848 0763
Tel: (05) 11 2 651 818
Tel: (02) 51 7 118 545

Fax: (04) 6 251 1327
Fax: (08) 6 529 7464
Fax: (08) 6 529 7187
Fax: (05) 11 2 651 868
Fax: (02) 51 7 118 284

Số. 72 /2013/BCKT-TC

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012
của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế

Kính gửi : **Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế**

Chúng tôi, Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.L đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập ngày 22 tháng 03 năm 2013 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế (sau đây gọi tắt là "Công ty") từ trang 06 đến trang 16 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý là các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

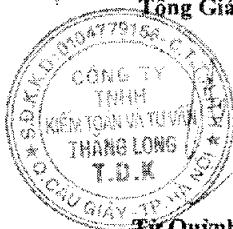
- Ý kiến của Kiểm toán viên năm 2011 nêu rõ việc Công ty nhận chuyển nhượng chứng khoán có kỳ hạn giá trị là 17.000.000.000 VND và ghi nhận khoản repo chứng khoán là 1.105.000.001 đồng, năm 2012 Công ty tiếp tục thực hiện hoạt động repo trên và ghi nhận khoản repo chứng khoán với giá trị là 1.360.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, tổng giá trị khoản tiền này là 2.465.000.001 đồng vẫn chưa thu được và Công ty cũng chưa thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu này.
- Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ bằng chứng tin cậy để chứng minh cho khoản chi phí tiền lương trong năm với giá trị 1.143.674.851 đồng.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến báo cáo tài chính vì lý do nêu trên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần quản lý quỹ Quốc tế tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2013

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
THĂNG LONG - T.D.K**

Tổng Giám đốc



Từ Quỳnh Hạnh

Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Kiểm toán viên

Nguyễn Trung Kiên

Chứng chỉ KTV số: 1129 /KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		19.920.138.073	18.482.600.036
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		132.395.551	54.857.514
1. Tiền	111	V.01	132.395.551	54.857.514
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		17.140.139.218	17.140.139.218
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	17.140.139.218	17.140.139.218
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.614.487.929	1.254.487.929
1. Phải thu khách hàng	131		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.03	2.526.302.439	1.166.302.439
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	88.185.490	88.185.490
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.115.375	33.115.375
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		33.115.375	33.115.375
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		-	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		19.920.138.073	18.482.600.036

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		2.533.256.188	1.129.411.650
I. Nợ ngắn hạn	310		2.533.256.188	1.129.411.650
1. Vay ngắn hạn	311	V.05	1.877.098.222	817.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.06	374.573.752	259.149.752
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		-	-
5. Phải trả người lao động	315	V.07	175.944.666	-
6. Chi phí phải trả	316	V.08	38.500.000	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.09	67.139.548	53.261.898
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		17.386.881.885	17.353.188.386
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(7.613.118.115)	(7.646.811.614)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		19.920.138.073	18.482.600.036

Kế toán trưởng



Phạm Thị Sen

Ngày 22 tháng 03 năm 2013
CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ
Q. Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Nguyên

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1. Doanh thu hoạt động nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ khác	1	VI.10	1.360.000.000	1.105.000.001
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		1.360.000.000	1.105.000.001
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		1.360.000.000	1.105.000.001
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.11	-	19.074.047
7. Chi phí tài chính	22		-	284.800
- Trong đó chi phí lãi vay				
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.12	1.326.306.501	978.207.497
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-25}	30		33.693.499	145.581.751
10. Thu nhập khác	31		-	150.677.119
11. Chi phí khác	32		-	69.635.971
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	81.041.148
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		33.693.499	226.622.899
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		33.693.499	226.622.899
17. Lãi trên cổ phiếu (*)	70	VI.13	13,48	90,65

Ngày 22 tháng 03 năm 2013

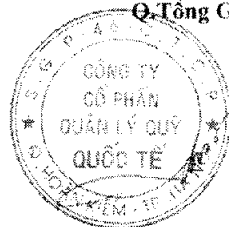
CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

Q. Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng



Phạm Thị Sen



Nguyễn Kim Nguyên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	33.693.499	226.622.899
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	33.693.499	226.622.899
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.360.000.000)	(1.094.000.001)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	343.746.316	(589.049.467)
- Tiền khu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	828.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(167.599.543)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(982.560.185)	(796.026.112)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(17.025.615.362)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	17.000.000.000
3. Tiền thu về tức và lợi nhuận được chia	27	-	19.074.047
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	(6.541.315)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.060.098.222	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.060.098.222	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	77.538.037	(802.567.427)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	54.857.514	857.424.941
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	132.395.551	54.857.514

Kế toán trưởng

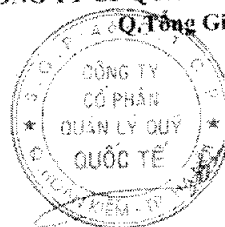


Phạm Thị Sen

Ngày 22 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

Q. Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Nguyên

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		25.000.000.000	25.000.000.000	-	-	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần									
3. Vốn khác của chủ sở hữu									
4. Cổ phiếu quỹ (*)									
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản									
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái									
7. Quỹ đầu tư phát triển									
8. Quỹ dự phòng tài chính									
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu									
10. Lợi nhuận chưa phân phối	VIII	(7.873.434.513)	(7.646.811.614)	226.622.899		33.693.499		(7.646.811.614)	(7.613.118.115)
Tổng cộng		17.126.565.487	17.353.188.386	226.622.899	-	33.693.499	-	17.353.188.386	17.386.881.885

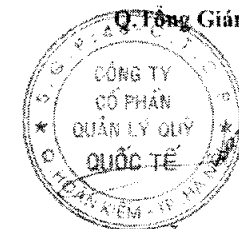
Kế toán trưởng



Phạm Thị Sen

Ngày 22 tháng 03 năm 2013
CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

Q. Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Nguyễn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ An Phú được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2006; Giấy phép hoạt động số 17/UBCK-GPHĐQLQ ngày 29/12/2006, Giấy phép bổ sung số 240/QĐ – UBCK ngày 02/4/2007, Giấy phép điều chỉnh số 19/UBCK-GPĐC ngày 18/8/2008, Giấy phép điều chỉnh số 55/UBCK-GPĐC ngày 04/12/2009, Giấy phép điều chỉnh số 61/UBCK-GPĐC ngày 01/02/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 20/UBCK-GPĐC ngày 27/10/2011. Theo Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC - UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/8/2012 đổi tên Công ty Cổ phần Quản lý quỹ An Phú thành Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế.
Vốn điều lệ của Công ty là: **25.000.000.000 VND** (Hai mươi năm tỷ đồng chẵn).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

4. Tổng số nhân viên

Tại thời điểm 31/12/2012, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 19 người, cụ thể:

- Ban Giám đốc: 01 người;
- Kế toán trưởng: 01 người;
- Cán bộ công nhân viên khác: 17 người.

II. KỸ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỹ kế toán

Kỹ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ ban hành theo Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5/9/2011 của Bộ Tài chính và Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán, Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, các khoản cho vay có thời hạn thu hồi dưới một năm, được ghi nhận theo giá gốc bắt đầu từ ngày mua hoặc cho vay.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm đầu tư vào Công ty con, đầu tư vào Công ty liên doanh, đầu tư vào Công ty liên kết, cho vay vốn có thời hạn thu hồi trên một năm và các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư, hoặc ngày mua trái phiếu, cổ phiếu, hoặc ngày cho vay vốn.

3. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trong yếu của các năm trước.

4. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty chủ yếu là doanh thu được ghi nhận từ các hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có kỳ hạn, được ghi nhận trên cơ sở lãi suất của hợp đồng và thời gian phát sinh trong năm.

5. Các nghĩa vụ về thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Doanh thu của Công ty thuộc danh mục hàng hóa không chịu thuế GTGT.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Năm 2012, Công ty chuyển lỗ từ hoạt động kinh doanh của các năm trước sang nên không chịu thuế TNDN.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tiền mặt	126.591.454	14.053.417
Tiền gửi ngân hàng	5.804.097	40.804.097
Tổng cộng	132.395.551	54.857.514

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
<i>Đầu tư chứng khoán tự doanh</i>	<i>17.050.375.995</i>	<i>17.050.375.995</i>
Chứng khoán niêm yết	50.375.995	50.375.995
Chứng khoán chưa niêm yết (*)	17.000.000.000	17.000.000.000
<i>Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của nhà ủy thác đầu tư (a)</i>	<i>89.763.223</i>	<i>89.763.223</i>
<i>Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Tổng cộng	17.140.139.218	17.140.139.218

(*) Chứng khoán chưa niêm yết là cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Hà Nội - HBG, chưa niêm yết trên thị trường nên chưa có giá so sánh để làm căn cứ trích lập dự phòng.

Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty đang theo dõi trên tài khoản Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn khác 03 hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có kỳ hạn. Cụ thể:

Diễn giải	Số lượng cổ phiếu	Giá trị hợp đồng
1. Hợp đồng số 04/2012/AFMC ngày 01/04/2012 và hợp đồng số 10/2012/AFMC ngày 01/09/2012 (thay thế hợp đồng số 02/2011/AFMC ngày 08/06/2011) với Bà Tạ Thủy Trang	600.000	6.000.000.000
2. Hợp đồng số 05/2012/AFMC ngày 01/04/2012 và hợp đồng số 09/2012/AFMC ngày 01/09/2012 (thay thế hợp đồng số 01/2011/AFMC ngày 08/06/2011) với Bà Vũ Quỳnh Liên	600.000	6.000.000.000
3. Hợp đồng số 06/2012/AFMC ngày 01/04/2012 và hợp đồng số 08/2012/AFMC ngày 01/09/2012 (thay thế hợp đồng số 03/2011/AFMC ngày 08/06/2011) với Bà Nguyễn Thị Hải	500.000	5.000.000.000
Tổng cộng	1.700.000	17.000.000.000

3. Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Phải thu khách hàng từ hoạt động repo	2.465.000.001	1.105.000.001
Phải thu khách hàng khác	61.302.438	61.302.438
Tổng cộng	2.526.302.439	1.166.302.439

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác		31/12/2012	31/12/2011
		VND	VND
Quỹ khen thưởng phúc lợi (âm)		63.295.490	63.295.490
Phải thu khác		24.890.000	24.890.000
Tổng cộng		88.185.490	88.185.490

5. Vay ngắn hạn		Số phát sinh			
Lãi suất vay	31/12/2012	Trả	Vay	01/01/2012	
Công ty CP Đầu tư và kinh doanh vàng Quốc tế	0%	817.000.000	-	-	817.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình	0%	1.060.098.222	-	1.060.098.222	-
Tổng cộng		1.877.098.222	-	1.060.098.222	817.000.000

6. Phải trả người bán		31/12/2012	31/12/2011
		VND	VND
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh vàng Quốc tế		158.462.578	158.462.578
Thuế văn phòng		115.424.000	-
Phải trả người bán khác		100.687.174	100.687.174
Tổng cộng		374.573.752	259.149.752

7. Phải trả người lao động		31/12/2012	31/12/2011
		VND	VND
Phải trả người lao động tháng 12/2012		175.944.666	-
Tổng cộng		175.944.666	-

8. Chi phí phải trả		31/12/2012	31/12/2011
		VND	VND
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - TDK		38.500.000	-
Tổng cộng		38.500.000	-

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Kinh phí công đoàn	48.754.898	48.754.898
Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế	4.507.000	4.507.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.877.650	-
Tổng cộng	67.139.548	53.261.898
VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		
10. Tổng doanh thu hoạt động nghiệp vụ	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Doanh thu từ hoạt động repo	1.360.000.000	1.105.000.001
Tổng cộng	1.360.000.000	1.105.000.001
11. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lãi từ hoạt động đầu tư	-	16.784.638
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	-	2.289.409
Tổng cộng	-	19.074.047
12. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.143.674.851	812.350.000
Thuế phí lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí khác	179.631.650	162.857.497
Tổng cộng	1.326.306.501	978.207.497
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2012	Năm 2011
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	33.693.499	226.622.899
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.693.499	226.622.899
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13,48	90,65

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin các bên liên quan

1.1. Giao dịch các bên liên quan

Bên liên quan	Quan hệ với Công ty	
	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Vàng Quốc tế		Chủ tịch HĐQT của Công ty đồng thời là Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Vàng Quốc tế
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình		Chủ tịch HĐQT của Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hòa Bình
<i>Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Vàng Quốc tế</i>		
Cho thuê văn phòng	-	158.462.578
Cho vay không tính lãi	-	817.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình</i>		
Cho vay không tính lãi	1.060.098.222	-
1.2. Số dư các bên liên quan	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Vàng Quốc tế	975.462.578	975.462.578
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình	1.060.098.222	-

2. Số liệu so sánh

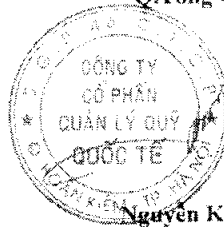
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K

Kế toán trưởng



Phạm Thị Sen

Ngày 22 tháng 03 năm 2013
CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ
Q. Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Nguyên